

Bản án số: **47/2021/HS-ST**
Ngày: 16 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Hữu San

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Luân

2. Ông Vũ Ngọc Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST- HS, ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Tướng Văn N, sinh ngày 13/5/1991 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tướng Văn D, sinh năm 1952; con bà: Tướng Thị T, sinh năm 1950; vợ: Vi Thị C, sinh năm 1993; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Minh M – Luật sư thuộc Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc Cường, đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Khu dân cư Lý Thái Tổ, tổ 17 (tổ 23 cũ), phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Người bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn gang thép X; địa chỉ: Khu công nghiệp Long Bình An, phường C, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1984; chức vụ: Giám đốc điều hành mỏ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Văn G, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Chợ Bờ 1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2021, Tướng Văn N đi đến phân xưởng tuyển quặng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn gang thép X tại thôn K, xã Đ, huyện Y chơi và nhìn thấy các thanh sắt, máng sắt đặt tại bờ kè đá, cạnh đường bê tông phía trước phân xưởng, quan sát xung quanh phân xưởng không có tường rào bảo vệ nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 20 giờ vào các ngày đầu tháng 04/2021 (ngày không nhớ cụ thể) N đi đến phân xưởng tuyển quặng vác trộm 01 máng sắt hình chữ U mang về nhà cất giấu. Tối ngày hôm sau, N tiếp tục đến phân xưởng tuyển quặng vác trộm 01 máng sắt hình chữ U đem về nhà cất giấu. Vào buổi tối tiếp theo, N tiếp tục đi theo đường cũ đến phân xưởng sau đó vác trộm 01 thanh sắt hình chữ U và 01 thanh sắt hình chữ V, khi đi đến đoạn đường dẫn đến hầm xả nước của phân xưởng, N cất giấu thanh sắt hình chữ U ở mép đường, cách nơi trộm cắp khoảng 400m, sau đó vác thanh sắt chữ V mang về nhà cất giấu. Buổi tối tiếp theo, N tiếp tục đi đến phân xưởng lấy trộm 01 ống sắt hình trụ, 01 tấm sắt lát sàn và 01 máng sắt hình chữ U vác đến nơi cất giấu thanh sắt hình chữ U tối hôm trước, cất giấu xong N đi về nhà ngủ. Buổi tối hôm sau, N tiếp tục đi đến phân xưởng lấy trộm 03 thanh sắt hình chữ U rồi vác đến nơi đã cất giấu các thanh sắt và máng sắt trước đó, sau đó đi về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/5/2021, N hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter, BKS: 22H9-7515 của ông Hoàng Văn G, sinh năm 1964, trú tại thôn Chợ Bờ 1, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang để chở sắt trộm cắp. Khi mượn được xe N đến nơi cất giấu các thanh kim loại xếp 03 thanh sắt chữ U, 01 tấm sắt đặt lên yên xe, dùng dây cao su buộc cố định lại để chở về nhà cất giấu tìm nơi tiêu thụ thì bị Tổ công tác Công an huyện Hàm Yên phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận:

- 03 (Ba) máng sắt, kích thước: Cao 15cm, đáy rộng 59cm, độ dày 0,1cm, khối lượng 114kg, trị giá: 1.725.401đ.

- 01 (Một) ống sắt hình trụ, kích thước: Dài 03m, đường kính 05cm, khối lượng 12,8kg, trị giá: 177.028đ.

- 02 (Hai) thanh sắt hình chữ U, kích thước: Cao 5,6cm, đáy rộng 12cm, dày 0,4cm, khối lượng 68kg, trị giá: 851.740đ.

- 02 (Hai) thanh sắt hình chữ U, kích thước: Cao 5,6cm, đáy rộng 12cm, độ dày: 0,3cm, khối lượng 40kg, trị giá: 501.024đ.

- 01 (Một) thanh sắt hình chữ V, kích thước: Dài 74cm, mỗi cạnh cao 6,5cm, dày 0,3cm, khối lượng 04kg, trị giá: 45.927đ.

- 01 (Một) tấm sắt lát sàn, kích thước: Dài: 1,8m, rộng 09cm, dày 0,3cm, khối lượng 4,5kg, trị giá: 68.107đ.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm tháng 4 năm 2021 là 3.369.227đ (*Ba triệu ba trăm sáu chín nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng*).

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSHY, ngày 29/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Tướng Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tướng Văn N theo tội danh, điều luật đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tướng Văn N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tướng Văn N từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 14 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo – Luật sư Hoàng Minh M nhất trí với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Tướng Văn N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn của điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo.

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại Công ty TNHH gang thép Q – Ông Nguyễn Văn A trình bày: Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản Công ty TNHH Gang thép Q đã trình báo cơ quan có thẩm quyền. Ngày 09/5/2021 đã bắt quả tang bị cáo Tướng Văn N đang có hành vi vận chuyển đi tiêu thụ tài sản trộm cắp của Công ty. Quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản mà bị cáo Năng trộm cắp của Công ty, do đó Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Công ty đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về việc xem xét hành vi của bị cáo Tướng Văn N:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tướng Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo bị bệnh không có khả năng lao động, các con bị cáo còn nhỏ.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của Tướng Văn N còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ các ngày (không xác định được cụ thể) đầu tháng 4 năm 2021 đến ngày 09/5/2021, Tướng Văn N đã liên tục có hành vi trộm cắp của Công ty TNHH gang thép Q đang sản xuất tại thôn K, xã Đ, huyện Y: 03 máng sắt, kích thước: Cao 15cm, đáy rộng 59cm, độ dày 0,1cm, khối lượng 114kg; 01 ống sắt hình trụ, kích thước: Dài 03m, đường kính 05cm, khối lượng 12,8kg; 02 thanh sắt hình chữ U, kích thước: Cao 5,6cm, đáy rộng 12cm, độ dày 0,4cm, khối lượng 68kg; 02 thanh sắt hình chữ U, kích thước: Cao 5,6cm, đáy rộng 12cm, độ dày: 0,3cm, khối lượng 40kg; 01 thanh sắt hình chữ V, kích thước: Dài 74cm, mỗi cạnh cao 6,5cm, độ dày 0,3cm, khối lượng 04kg; 01 tấm sắt lát sàn, kích thước: Dài: 1,8m, rộng 09cm, độ dày 0,3cm, khối lượng 4,5kg. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 3.369.227đ (*Ba triệu ba trăm sáu chín nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản để liên tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách lén lút với mục đích để trục lợi cá nhân gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó HĐXX thấy rằng cần có hình phạt tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm cơ sở để HĐXX xem xét lên mức án phù hợp đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội một phần do hạn chế về nhận thức nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cũng có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung; đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân không có tài sản gì riêng có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 22H9-7515; 03 máng sắt, kích thước: Cao 15cm, đáy rộng 59cm, độ dày 0,1cm, khối lượng 114kg; 01 ống sắt hình trụ, kích thước: Dài 03m, đường kính 05cm, khối lượng 12,8kg; 02 thanh sắt hình chữ U, kích thước: Cao 5,6cm, đáy rộng 12cm, dày 0,4cm, khối lượng 68kg; 02 thanh sắt hình chữ U, kích thước: Cao 5,6cm, đáy rộng 12cm, độ dày: 0,3cm, khối lượng 40kg; 01 thanh sắt hình chữ V, kích thước: Dài 74cm, mỗi cạnh cao 6,5cm, dày 0,3cm, khối lượng 04kg; 01 tấm sắt lát sàn, kích thước: Dài: 1,8m, rộng 09cm, dày 0,3cm, khối lượng 4,5kg. Ngày 30/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 22H9-7515 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn G; trả lại toàn bộ số máng sắt, thanh sắt, tấm sắt lát sàn mà Tướng Văn N đã trộm cắp cho Công ty TNHH gang thép Q, do đó HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Công ty TNHH gang thép Q đã được trả lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo Tướng Văn Năng phải bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với ông Hoàng Văn G khi cho mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 22H9-7515, ông Thức không biết việc bị cáo Năng mượn xe để chở tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Tướng Văn N phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tướng Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/8/2021).

Giao bị cáo Tướng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí:

Bị cáo Tướng Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đ, huyện Y;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp TQ;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Hữu San

